TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2026/HS-PT
Ngày: 23 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phạm Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo Võ Duy T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 791/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Duy T**; sinh ngày 09/9/1971 tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); nơi thường trú: D11/37 tổ C, ấp D, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 8 B, phường B, quận B (này là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nguyên giám đốc Công ty TNHH X; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy D và bà Huỳnh Thị Nguyên T1; có vợ là Trần Thị Trúc L và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/9/2024 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Võ Tuấn A - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH H (gọi tắt là Công ty H) có địa chỉ trụ sở tại C, đường T, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội do ông Đặng Hữu N1 làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

Đầu tháng 12/2020, Võ Duy T – Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X (gọi tắt là Công ty X) có địa chỉ tại: 354/16/6/22 Quốc lộ A, Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua 20 chiếc xe Suzuki Raider của Công ty H với giá 49.500.000 đồng/chiếc. Tổng giá trị lô hàng là 990.000.000 đồng (đã bao gồm cả Phiếu kiểm tra xuất xưởng xe của Công ty S (gọi tắt là Phiếu kiểm tra xuất xưởng). Võ Duy T cam kết sau khi nhận được 20 xe máy sẽ thanh toán đầy đủ tiền cho Công ty H.

Ngày 24/12/2020, Võ Duy T nhận đủ 20 chiếc xe trên tại địa chỉ văn phòng Công ty X và hẹn sẽ sớm thanh toán tiền hàng cho Công ty H. Sau đó, T viện nhiều lý do để tiếp tục khất hẹn thanh toán cho Công ty H. Do không thấy T trả tiền, ngày 07/01/2021, ông Đặng Hữu N1 đã đến văn phòng Công ty X gặp T yêu cầu thanh toán thì Võ Duy T tiếp tục hẹn và đại diện Công ty X viết giấy tay xác nhận sẽ thanh toán đầy đủ cho Công ty H số tiền 990.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 12/01/2021. Đến thời hạn hẹn vẫn không thấy T thanh toán tiền nên ông N1 đến công ty X để yêu cầu thanh toán thì phát hiện Công ty X đã ngừng hoạt động, sau đó ông N1 cũng không liên lạc được với T để yêu cầu trả tiền lô hàng là các xe máy trên. Ngày 22/01/2021 ông Đặng Hữu N1 đến Công an phường B, quận B trình báo, tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Võ Duy T.

Sau khi nhận 20 chiếc xe máy trên của Công ty H, Võ Duy T đã bán hết toàn bộ 20 xe máy này cho các Công ty, doanh nghiệp buôn bán xe máy, cụ thể: bán cho Công ty TNHH T2 (Công ty T2) 05 chiếc xe; Doanh nghiệp tư nhân H1 (H1) 03 chiếc xe; Công ty TNHH MTV T3 (Công ty T3) 08 chiếc xe; Cửa hàng xe máy Hồng Phúc 04 chiếc xe. Tổng cộng, T đã thu được số tiền là 958.800.000 đồng từ việc bán xe nhưng không trả tiền mua xe cho Công ty H như thỏa thuận mà chiếm đoạt sử dụng, tiêu xài cho mục đích cá nhân, dẫn đến việc hiện nay T không có khả năng trả tiền. Trần Thị Trúc L (vợ của T) không biết và không tham gia vào việc mua bán các xe máy trên, không được T chia lợi nhuận bằng tiền hay lợi ích vật chất khác.

Ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B có Yêu cầu định giá tài sản số 74 đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B định giá trị 20 chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki Raider, thời điểm định giá trên là ngày 24/12/2020.

Ngày 26/3/2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B có Kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTS định giá 20

chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki Raider là 940.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 791/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Võ Duy T:** 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2025, bị cáo Võ Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, số tiền chiếm đoạt là trên 900.000.000 đồng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên", được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Tuấn A trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng không xuất trình thêm được chứng cứ để chứng minh, tuy nhiên bị cáo T cũng có cam kết sẽ tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo T trình bày: Bị cáo cam kết sẽ tác động đến gia đình bị cáo để khắc phục hậu quả theo bản án sơ thẩm đã tuyên, chỉ là do hiện tại gia đình bị cáo không có tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo, mong sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo cố gắng cải tạo tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: bị cáo Võ Duy T có kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Đầu tháng 12/2020, Võ Duy T mua 20 chiếc xe Suzuki Raider của Công ty H với giá 49.500.000 đồng/chiếc, đồng thời cam kết sau khi nhận được 20 xe máy sẽ thanh toán đầy đủ tiền cho Công ty H. Tổng giá trị lô hàng là 990.000.000 đồng (đã bao gồm cả Phiếu kiểm tra xuất xưởng xe của Công ty S (gọi tắt là Phiếu kiểm tra xuất xưởng).

Ngày 24/12/2020, Võ Duy T nhận đủ 20 chiếc xe trên tại địa chỉ văn phòng Công ty X và hẹn sẽ sớm thanh toán tiền hàng cho Công ty H. Sau đó, T viện nhiều lý do để tiếp tục khất hẹn thanh toán cho Công ty H. Ngày 07/01/2021, ông Đặng Hữu N1 đã đến văn phòng Công ty X gặp T yêu cầu thanh toán thì Võ Duy T tiếp tục hẹn và viết giấy tay xác nhận sẽ thanh toán đầy đủ cho Công ty H số tiền 990.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 12/01/2021. Đến thời hạn hẹn, T không thanh toán tiền, Công ty X ngừng hoạt động, ông N1 cũng không liên lạc được với T để yêu cầu trả tiền lô hàng là các xe máy trên.

Sau khi nhận 20 chiếc xe máy trên của Công ty H, Võ Duy T đã bán hết toàn bộ 20 xe máy này với số tiền 958.800.000 đồng nhưng không trả tiền mua xe cho Công ty H như thỏa thuận mà chiếm đoạt sử dụng, tiêu xài cho mục đích cá nhân

Theo Kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B, 20 xe mô tô Võ Duy T chiếm đoạt của Công ty H trị giá 940.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội.

[2.2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[2.3]. Về hình phạt:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo T có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng không xuất trình thêm được chứng cứ để chứng minh, tuy nhiên bị cáo T cũng có cam kết sẽ tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả theo bản án sơ thẩm đã tuyên, thái độ khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như để bị cáo có ý thức cố gắng cải tạo cho tốt.

[3.]. Quan điểm của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm hình sự: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Võ Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Duy T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 791/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Võ Duy T:** 13 (Mười ba) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Duy T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận**:*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án DS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại Tạm giam CA. TP. HCM;
- Bị cáo (Trại TG tống đạt);
- Lưu: HS, VP (TVN).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt